

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ Thông tin; Chuyên ngành: Truyền thông và mạng máy tính

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Lê Anh Ngọc

2. Ngày tháng năm sinh: 06/12/1975; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Diễn Kỷ, Diễn Châu, Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Căn hộ 308, Tòa nhà CT13A, Khu Đô thị Nam Thăng Long, Phường Phú Thượng, Tây Hồ, Hà nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Lê Anh Ngọc Bộ môn IT, Swinburne Vietnam, Đại học FPT Số 80 Duy Tân, Hà nội Điện thoại di động: 0916880777; E-mail: ngocla2@fe.edu.vn

Điện thoại nhà riêng: 0916880777; Điện thoại di động: 0916880777;

E-mail: ngocla2@fe.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 07,1996 đến tháng, năm 07,1999: Giảng viên tại Cán bộ giảng dạy, Bộ môn Tin học, Khoa Toán, Đại học Vinh

Từ tháng, năm 08,1999 đến tháng, năm 06,2001: Giảng viên tại Giảng viên, Khối Chuyên Toán – Tin, Đại học Vinh; Học viên Cao học, Chuyên ngành Công nghệ thông tin, Đại học Bách Khoa Hà nội

Từ tháng, năm 07,2001 đến tháng, năm 12,2005: Giảng viên tại Giảng viên, Bộ môn Khoa học máy tính, Khoa Công nghệ thông tin, Đại học Vinh

Từ tháng, năm 01,2006 đến tháng, năm 08,2009: Nghiên cứu sinh Tiến sĩ tại Nghiên cứu sinh Tiến sĩ, chuyên ngành Kỹ thuật thông tin và truyền thông, Trường Kỹ thuật Điện và Khoa học máy tính, Đại học Quốc gia Kyungpook, Hàn Quốc

Từ tháng, năm 08,2009 đến tháng, năm 11,2010: Trưởng Bộ môn Mạng và Truyền thông tại Giảng viên, Khoa Công nghệ thông tin, Đại học Vinh

Từ tháng, năm 11,2010 đến tháng, năm 12,2021: Phó Trưởng khoa tại Giảng viên, Khoa Điện tử Viễn thông, Đại học Điện lực

Từ tháng, năm 12,2021 đến tháng, năm 06,2022: Giám đốc Trung tâm sáng tạo Swinburne tại Giảng viên CNTT, Swinburne Việt Nam, Đại học FPT

Chức vụ hiện nay: Giám đốc Swinburne Innovation Space; Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc

Cơ quan công tác hiện nay: Swinburne Việt nam, Đại học FPT

Địa chỉ cơ quan: 80 Duy Tân, Hà nội

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Khoa quốc tế, ĐHQGHN

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 15 tháng 06 năm 1996, số văn bằng: 06480 , ngành: Toán học, chuyên ngành: Toán học; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Đại học Sư phạm Vinh, Việt Nam

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 05 tháng 01 năm 1999, số văn bằng: 132321 , ngành: Tin học, chuyên ngành: Tin học; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Đại học Khoa học Tự nhiên, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 21 tháng 09 năm 2001, số văn bằng: 20777, ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Công nghệ thông tin; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Đại học Bách khoa Hà nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 25 tháng 08 năm 2009, số văn bằng: 5798, ngành: Điện tử, chuyên ngành: Kỹ thuật truyền thông và thông tin (Information and Communication Engineering); Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Đại học Quốc gia Kyungpook, Hàn Quốc

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Mạng truyền thông (Communication Networks)**
- **Các hệ thống thông minh và IoT (Intelligent Systems and IoT)**

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 8 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 3 cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 46 bài báo khoa học, trong đó 31 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 2, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Chiến sĩ thi đua	Cấp cơ sở	2019-2020
2	Chiến sĩ thi đua	Cấp cơ sở	2011-2012
3	Chiến sĩ thi đua	Cấp cơ sở	2012-2013

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Đáp ứng tiêu chuẩn và hoàn thành các nhiệm vụ của nhà giáo

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 25 năm 0 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn	Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp	Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)

Chính	Phụ	ĐH	SDH					
1	2016-2017			2	7	300	60	360/467/ 240
2	2017-2018			3	7	270	30	300/388.5 / 240
3	2018-2019			2	7	345		345/413.85 / 240
03 năm học cuối								
4	2019-2020			1	7	345		345/728.85 / 202.5
5	2020-2021			1	10	504	30	534/666.3 / 202.5
6	2021-2022			1	11	309		309/446.4/202.5 (HK1) 243/176 (HK2)

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Hàn Quốc năm 2009

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Công nghệ Swinburne (Swinburne Vietnam); Trường Quốc Tế (Đại học Quốc gia Hà Nội); Trường đại học khoa học và công nghệ Hà Nội (USTH).

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEFL, TOEIC

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Tạ Kim Đường		X	X		09/2012 đến 09/2013	Đại học Bách Khoa Hà nội	23/8/2013
2	Hoàng Quốc Dũng		X	X		09/2015 đến 09/2016	Đại học Điện lực	10/02/2017
3	Phạm Thị Ánh		X	X		09/2012 đến 09/2013	Đại học Bách Khoa Hà nội	19/12/2013
4	Vũ Đức Hoàng		X	X		09/2016 đến 09/2017	Đại học Điện lực	18/12/2017

5	Đinh Thị Ngọc Anh		X	X		09/2016 đến 09/2017	Đại học Công nghệ (UET) – Đại học Quốc gia Hà nội	10/01/2017
6	Nguyễn Thị Thanh Tâm		X	X		01/2014 đến 09/2015	Đại học Công nghệ (UET) – Đại học Quốc gia Hà nội	26/01/2016
7	Nguyễn Đình Nam		X	X		09/2017 đến 09/2018	Đại học Điện lực	23/01/2019
8	Hoàng Trọng Nghĩa		X	X		09/2017 đến 09/2018	Đại học Điện lực	23/01/2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Efficient Routing Protocols for Multi-radio Wireless Mesh Networks: Architectures, Protocols, and Algorithms	CK	LAP Lambert Academic Publishing, năm 2011	1	MM		Đại học FPT
2	Machine Learning and Deep Learning Techniques for Medical Science	CK	CRC Press Taylor & Francis Group, năm 2022	3	VC		Đại học FPT

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Xếp loại KQ
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					

1	Phân tích hiệu năng của mạng sử dụng lý thuyết xếp hàng	1	Có	Thông báo khoa học của Đại học Vinh			27, 91-96	11/2001
2	Directional AODV Routing Protocol for Wireless Mesh Networks	5	Có	18th International Symposium on Personal, Indoor and Mobile Radio Communications (IEEE PIMRC)	ISI/SCOPUS - Scopus		1-5	12/2007
3	Performance Evaluation of Directional AODV Routing Protocol for Wireless Mesh Networks	5	Không	The Journal of Korean Institute of Communications and Information Sciences ()			33, 9, 795-801	09/2008
4	LARM: A Load-Aware Routing Metric for Multi-radio Wireless Mesh Networks	4	Có	International Conference on Advanced Technologies for Communications (IEEE ATC)	ISI/SCOPUS - Scopus		166-169	10/2008

5	Load-aware routing protocol for Multi-radio Wireless Mesh Networks	4	Có	The Second International Conference on Communications and Electronics (IEEE ICCE)	ISI/SCOPUS - Scopus			06/2008
6	Routing with load-balancing in Multi-radio Wireless Mesh Networks	4	Có	IEICE Transactions on Communications (Special Section on Ad Hoc and Mesh Networking for Next Generation Access Systems)	ISI/SCOPUS - SCIE		E92-B, 3, 700-708	02/2009
7	An Efficient Hybrid Routing Approach for Hybrid Wireless Mesh Networks	3	Có	Lecture Notes in Computer Science (LNCS), Springer-Verlag, ISSN: 0302-9743	ISI/SCOPUS - Scopus		5576 532-542	06/2009
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
8	Load Balanced Routing Protocols for Ad Hoc Mobile Wireless Networks	3	Không	IEEE Communication Magazine - Topics in ad hoc and sensor networks	ISI/SCOPUS - SCIE		47, 8, 78-84	08/2009

9	An Efficient On-demand Routing Approach with Directional Flooding for Wireless Mesh Networks	5	Không	Journal of Communications and Networks	ISI/SCOPUS - SCIE		12, 1, 67-73	02/2010
10	Mobility Aware Hybrid Routing protocol for mobile ad hoc network	5	Không	International Conference on Information Networking (ICOIN)	ISI/SCOPUS - Scopus		410-414	02/2012
11	Service-adaptive Functional Architecture in M2M Communications	4	Không	The Fifth International Conference on Ubiquitous and Future Networks (ICUFN)	ISI/SCOPUS - Scopus		735-737	07/2013
12	Fuzzy Multi-Criteria Decision Making with Genetic Algorithm and Technique for Order Preference by Similarity to Ideal Solution	4	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Năng lượng			6, 10-24	06/2013

13	Thiết kế mô hình aquaponics trên nền tảng điện toán đám mây	2	Có	Hội thảo Quốc gia lần thứ XXI về Điện tử, Truyền thông và Công nghệ Thông tin (REV-ECIT2018)			174-177	12/2018
14	Định tuyến dựa vào vị trí của gateway trong mạng hình lưới không dây lai	2	Có	Hội thảo Quốc gia lần thứ XXI về Điện tử, Truyền thông và Công nghệ Thông tin (REV-ECIT2018)			199 – 202	12/2018
15	An Efficient Column Generation Approach for Solving the Routing and Spectrum Assignment Problem in Elastic Optical Networks	5	Không	NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS)	ISI/SCOPUS - Scopus		130-135	12/2019
16	Smartphone-Based Sensing for Intelligent Inland Waterway Transportation	7	Không	International Journal of Interactive Mobile Technologies (iJIM)	ISI/SCOPUS - Scopus		14, 18, 195–203	01/2020

17	Design a Simulation Model of Multi-radio Mobile Node in MANET	2	Có	International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC)	ISI/SCOPUS - Scopus		237-240	10/2020
18	Đánh giá ảnh hưởng của tấn công lỗi đen tới giao thức định tuyến AODV và giải pháp IDSAODV trong mạng MANET	3	Có	Hội thảo Quốc gia "Một số vấn đề chọn lọc của Công nghệ thông tin và Truyền thông"			49-53	11/2020
19	Nghiên cứu và thiết kế hệ thống phun thuốc bảo vệ thực vật sử dụng máy bay không người lái	5	Có	Hội thảo Quốc gia lần thứ XXIII về Điện tử, Truyền thông và Công nghệ Thông tin (REV-ECIT2020)			81-85	12/2020
20	Thiết kế mô hình hệ thống Aquaponics dựa trên thuật toán điều khiển thời gian thực	5	Có	Hội thảo Quốc gia lần thứ XXIII về Điện tử, Truyền thông và Công nghệ Thông tin (REV-ECIT2020)			330-335	12/2020

21	Smart Healthcare IoT Applications based on Fog Computing: Architecture, Application and Challenges	4	Có	Application and Challenges, Complex & Intelligent Systems Journal	ISI/SCOPUS - SCIE		1-11	11/2021
22	Routing Methods for Mobile Ad Hoc Network: A Review and comparison of multi-criteria approaches	3	Có	Journal of Communications, ISSN: 1796-2021 (Online); 2374-4367 (Print)	ISI/SCOPUS - Scopus		16, 10, 423-428	10/2021
23	A review on various applications of reputation based trust management	6	Có	International Journal of Interactive Mobile Technologies (iJIM)	ISI/SCOPUS - Scopus		15, 10, 87-102	10/2021
24	A Novel Method to Improve Performance of Major Nodes in Military MANET	4	Có	IAENG International Journal of Computer Science	ISI/SCOPUS - Scopus		48, 3, 776-781	09/2021

25	An application of a method of weighting assigning for attributes based on the level of different body structures to improve the artificial neural network for diagnosing hepatitis	5	Không	Intelligent Systems and Networks (ICISN 2021) - Lecture Notes in Networks and Systems	ISI/SCOPUS - Scopus		243 394–401	03/2021
26	Designing Bidding Systems in Supply Chain Management Using Blockchain Technology	8	Có	Intelligent Systems and Networks (ICISN 2021) - Lecture Notes in Networks and Systems	ISI/SCOPUS - Scopus		243 59-68	03/2021
27	Real-Time Inference Approach based on Gateway-Centric Edge Computing for Intelligent Services	4	Không	Intelligent Systems and Networks (ICISN 2021) - Lecture Notes in Networks and Systems	ISI/SCOPUS - Scopus		243 355–361	03/2021

28	Clustering Helps to Improve Price Prediction in Online Booking Systems	3	Không	International Journal of Web Information Systems	ISI/SCOPUS - ISI		17, 1, 45-53	02/2021
29	An Energy-Efficient Routing Protocol for MANET in Internet of Things Environment	2	Có	International journal of online and biomedical engineering	ISI/SCOPUS - ISI		17, 7, 88-99	07/2021
30	Reinforcement learning for optimization hyperparameters of Long Short-Term Memory applied to Electricity load forecasting	3	Không	2021 IEEE International Conference on Machine Learning and Applied Network Technologies (ICMLANT)	ISI/SCOPUS - Scopus		114-119	12/2021
31	A Gateway Selection Mechanism for Internet-assisted MANETs	3	Có	International Journal of Online and Biomedical Engineering (iJOE)	ISI/SCOPUS - ISI		17, 13, 33-42	12/2001

32	Real Emotion Understanding Model Based on ML for Human Psychological Behaviour Analysis	6	Không	The 9th International Conference on Green and Human Information Technology (ICGHIT 2021), Jeju Island, South Korea			69-71	01/2021
33	Performance of Dynamic Optical Path Networks with Large-scale WBSS-based Optical Cross-connects	4	Không	Journal of Science and Technology: Issue on Information and Communications Technology, ISSN 1859-1531			19, 6.2, 45-51	06/2021
34	Ứng dụng thuật toán mờ Richardson-Lucy để tăng cường chất lượng ảnh cho hệ thống mã hóa mặt sóng với hai mặt nạ pha đối xứng xuyên tâm	5	Không	Hội thảo Quốc gia lần thứ XXIV về Điện tử, Truyền thông và Công nghệ Thông tin (REV-ECIT2021)			p.425-429	12/2021
35	Ứng dụng phân cụm chuỗi thời gian dự báo phụ tải điện trong Smart Grid	4	Có	Hội thảo Quốc gia lần thứ XXIV về Điện tử, Truyền thông và Công nghệ Thông tin (REV-ECIT2021)			p.420-424	12/2021

36	Design an IoT gateway for monitoring and managing system of low-voltage distribution cabinet	2	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Năng lượng			24, 24, 9-18	11/2020
37	A routing algorithm using the gateway location via broadcasting the hello packet in a hybrid wireless mesh networks	1	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Năng lượng			25, 25, 85-92	01/2021
38	Wireless Communication Technologies for IoT in 5G: Vision, Applications, and Challenges	5	Có	Wireless Communications and Mobile Computing	ISI/SCOPUS - SCIE		2022, 3229294, 1- 12	02/2022
39	Routing Algorithms for MANET IoT Networks: A Comprehensive Survey	4	Không	Wireless Personal Communications	ISI/SCOPUS - SCIE			05/2022

40	An Intelligent Threats Solution for Object Detection and Resource Perspective Rectification of Distorted Anomaly Identification Card Images in Cloud Environments	4	Có	Applied Intelligence (APIN) Electronic ISSN 1573-7497 Print ISSN 0924-669X	ISI/SCOPUS - SCIE		1-20	04/2022
41	An Improve Performance Routing Protocol Based on Delay for MANETs in Smart Cities	3	Có	International Journal of Electrical and Computer Engineering (IJECE) p-ISSN 2088-8708, e-ISSN 2722-2578	ISI/SCOPUS - Scopus		12, 1, 418~424	02/2022
42	Develop algorithms to determine the status of car drivers using built-in accelerometer and GBDT	7	Không	International Journal of Electrical and Computer Engineering p-ISSN 2088-8708, e-ISSN 2722-2578	ISI/SCOPUS - Scopus		12, 1, 785~792	02/2022

43	A Saving Energy MANET Routing Protocol in 5G	3	Có	Secure Communication for 5G and IoT Networks, EAI/Springer Innovations in Communication and Computing. Springer, Cham. Print ISBN 978-3-030-79765-2 Online ISBN 978-3-030-79766-9	ISI/SCOPUS - Scopus		213–220	01/2022
44	Optimizing Energy Consumption in Smart Homes Based on OCF Standard Connectivity	7	Không	Lecture Notes in Networks and Systems - Selected Articles from ICISN 2022. ISBN 978-981-19-3393-6 ISBN 978-981-19-3394-3 (eBook)	ISI/SCOPUS - Scopus		471 253	03/2022
45	AN-BEATS for short-term electricity load forecasting with adjusted seasonality blocks and optimization of block order	4	Không	Lecture Notes in Networks and Systems - Selected Articles from ICISN 2022. ISBN 978-981-19-3393-6 ISBN 978-981-19-3394-3 (eBook)	ISI/SCOPUS - Scopus		471 369	03/2022

46	Ứng dụng mô hình N-Beats cho dự báo phụ tải điện ngắn hạn ở Việt Nam	2	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Năng lượng			28 p.26-34	06/2022
----	--	---	----	--	--	--	------------	---------

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 12 ([17] [21] [22] [23] [24] [26] [29] [31] [38] [40] [41] [43])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng

quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà nội, ngày 30 tháng 06 năm 2022

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)